ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1688 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 3 năm 2015*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 1684
Ngày: 18/3/15
Chuyển:

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013, Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Công văn số 120/UBDT-KHTC ngày 21/02/2014 của Uỷ ban Dân tộc về việc hướng dẫn triển khai Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; trên cơ sở kết luận của Thường trực Tỉnh uỷ tại Thông báo số 1057-TB/TU ngày 12/12/2014, ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 427/HĐND-DT ngày 09/10/2014 và đề xuất của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 33/TTr-BDT ngày 13/02/2015, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, như sau:

Phần thứ nhất
KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Trương ương, của Tỉnh ủy, sự quản lý, chỉ đạo và điều hành của HĐND, UBND tỉnh, sự vận động của Mặt trận và các tổ chức thành viên, công tác phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện của các cấp, các ngành và nỗ lực của nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nên tốc độ phát triển kinh tế ổn định; sản xuất nông lâm nghiệp có bước phát triển; quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có tiến bộ; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được tích cực chỉ đạo, nguồn vốn đầu tư trọng điểm nên công trình đưa vào sử dụng phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có những bước tiến đáng kể, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Cùng với kinh tế phát triển và tranh thủ sự hỗ trợ từ nhiều nguồn nên đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện, các đối tượng chính sách được quan tâm giải quyết chế độ kịp thời, chỉ tiêu về kế hoạch giảm nghèo đạt so với mục tiêu đề ra. Cấp ủy đảng và chính quyền địa phương đã chú trọng đến việc giải quyết việc làm, chăm lo đời sống cho đối tượng chính sách kết hợp với tăng cường các hoạt động văn hóa tuyên truyền phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phong trào đoàn kết, bảo vệ an ninh đã được đồng bào các dân tộc thiểu số trong khu vực miền núi hưởng ứng mạnh mẽ. Nhờ đó, tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội trong thời gian qua luôn duy trì và ổn định, công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Phần thứ hai

NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC DÂN TỘC ĐẾN NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung, hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh quá trình giảm nghèo bền vững và phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số; giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đảm bảo an ninh, quốc phòng.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc tham mưu và thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành và thực hiện các chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số đảm bảo quy tắc công bằng và dân chủ.

- Lồng ghép các nguồn lực trong việc thực hiện các chương trình, dự án đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; huy động sự đóng góp của nhân dân; thường xuyên kiểm tra và sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số

- Đến năm 2020, đảm bảo 100% xã có trường học kiên cố; 25% trường mầm non, 30% trường tiểu học, 30% trường trung học cơ sở và 50% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia giáo dục; huy động học sinh trong độ tuổi đến trường ở bậc mầm non đạt 100%, bậc tiểu học đạt 98%, bậc trung học cơ sở đạt 95% và bậc trung học phổ thông đạt 80%;

- Lao động là dân tộc thiểu số qua đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đạt trên 50%, trong đó có 20% được đào tạo nghề. Giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp xuống dưới 50% vào năm 2020.

2. Công tác cán bộ người dân tộc thiểu số

Trong hệ thống chính trị các cấp ở vùng dân tộc thiểu số, nhất là hệ thống cơ quan hành chính vùng dân tộc thiểu số phải đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số; ở các vị trí chủ chốt, nhất thiết phải có

cán bộ là người dân tộc thiểu số. Đến năm 2020, 100% cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã có trình độ trung cấp chuyên môn trở lên, trong đó 70% có trình độ từ cao đẳng trở lên.

3. Giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số

Ở vùng dân tộc thiểu số, bình quân mỗi năm giảm từ 5-7% hộ nghèo theo chuẩn nghèo của từng giai đoạn, trong đó mức giảm tỉ lệ hộ nghèo đối với đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm đạt từ 4-5%. Hàng năm phấn đấu tăng thêm khoảng từ 5.000 đến 6.000 việc làm mới cho lao động ở vùng dân tộc thiểu số. Đến năm 2020, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc thiểu số tăng lên gấp 4 lần so với hiện nay.

4. Cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số

- Đến năm 2020, đảm bảo có đường ô tô đến trung tâm xã suốt 4 mùa; 100% đường trục liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; trên 50% trục đường thôn được cứng hóa đạt tiêu chí theo cấp kỹ thuật theo quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đến năm 2020, xóa hết các phòng học tạm bằng tranh tre, xuống cấp bằng phòng học kiên cố hoặc bán kiên cố ở bậc mầm non và tiểu học; xây dựng bổ sung các hạng mục còn thiếu, cải tạo chống xuống cấp cơ sở trường hiện có, giảm tỉ lệ phòng học bán kiên cố xuống còn 10% đối với bậc trung học cơ sở; 80% số trường có đủ phòng học kiên cố, phòng bộ môn, nhà tập đa năng, thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành ở bậc trung học phổ thông.

- Đến năm 2020, có 100% số hộ được dùng điện; 100% số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Đến năm 2020, tỷ lệ xã có chợ đạt 50%; 100% xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông và 100% số thôn có đường truyền internet.

5. Văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số

- Đến năm 2020, có 30% số xã đạt chuẩn về văn hóa; có 90 - 95% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Đến năm 2020, có 100% số hộ được nghe đài và 100% số hộ được xem truyền hình.

6. An ninh chính trị ở vùng dân tộc thiểu số

Đến năm 2020, có 100% số xã đạt danh hiệu vững mạnh về quốc phòng, an ninh, trong đó đạt vững mạnh toàn diện là 60% số xã.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào các dân tộc thiểu số

- Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng hoàn thiện mạng lưới trường lớp các cấp và nhà công vụ cho giáo viên ở một số nơi cần thiết; đầu tư xây dựng nhà ở cho học sinh trong hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú đáp ứng đủ nhu cầu chỗ ở cho học sinh bán trú; hoàn thiện cơ sở vật chất để chuyển đổi các trường phổ thông

thành trường phổ thông dân tộc bán trú theo Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 31/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ sinh viên là người dân tộc thiểu số thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng công lập được hưởng chính sách ưu tiên như học sinh cử tuyển.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là cán bộ lãnh đạo, công chức quản lý ở các cấp thuộc vùng dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, công chức là người dân trộc thiểu số thông qua việc xác định ngành nghề đào tạo theo từng vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng tài liệu hoàn chỉnh để phục vụ cho việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Hre, Co, Ca dong) cho cán bộ, công chức tùy theo từng địa bàn công tác.

- Củng cố, kiện toàn các Trung tâm dạy nghề, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên và Dạy nghề ở các huyện miền núi theo Nghị quyết về phát triển xã hội hóa dạy nghề nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu, điều kiện học nghề của lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Lồng ghép và thực hiện có hiệu quả Đề án về đào tạo nghề, chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tập quán lao động, sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số

- Tiếp tục quy hoạch, bồi dưỡng và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số. Đảm bảo tỉ lệ, cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị.

- Kiểm soát nghiêm túc chất lượng đầu vào của học sinh cử tuyển để đảm bảo thực hiện có hiệu quả chính sách cử tuyển, tránh lãng phí nguồn lực và tạo gánh nặng cho xã hội. Xây dựng cơ chế, chính sách sử dụng, tuyển dụng sinh viên là người dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các trường trung cấp, cao đẳng, đại học.

- Nghiên cứu xây dựng chương trình tổng thể về phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ văn hóa, y tế, giáo dục, tư pháp…

3. Phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 ban hành theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 của UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt các nội dung, mục tiêu của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông lâm nghiệp; chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ của khoa học và công nghệ vào sản xuất nông lâm nghiệp. Nghiên cứu, xây dựng, chuyển giao và nhân rộng các mô hình sản xuất nông lâm nghiệp có hiệu quả cao phù hợp với điều kiện sản xuất của từng vùng và trình độ của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển, thành lập các Tổ hợp sản xuất gắn liền với chế biến, tiêu thụ sản phẩm của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển chăn nuôi gia súc tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa với một số vật nuôi chủ lực như trâu, bò... phù hợp với tập quán, trình độ sản xuất của từng địa phương.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số như: Chương trình 135; chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; chính sách định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách giao đất, giao rừng; hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất...

- Thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi để đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đặc biệt khó khăn phát triển sản xuất, cải thiện đời sống.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho lao động là người đồng bào các dân tộc thiểu số đi xuất khẩu lao động.

- Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch phát triển thương mại vùng dân tộc thiểu số; phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng, đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thu hút vốn đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi từ các nguồn vốn ODA, các nguồn tài trợ trong và ngoài nước.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng vùng dân tộc thiểu số

- Tổ chức phát triển các đô thị miền núi theo Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 của HĐND tỉnh và Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh về đề án phát triển đô thị giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án phát triển hạ tầng vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh như: đề án phát triển giao thông nông thôn theo tiêu chí về giao thông trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; đề án xây dựng và nâng cấp cải tạo hệ thống điện đến những nơi chưa có điện lưới quốc gia; đề án kiên cố hóa trường học và nhà công vụ cho giáo viên; đề án kiên cố hóa kênh mương, các công trình hồ, đập trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, phấn đấu bê tông hóa toàn bộ hệ thống kênh mương thủy lợi trên địa bàn các huyện miền núi trước năm 2020.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống mạng lưới y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa ở các cấp xã, huyện đảm bảo đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí nông thôn mới.

- Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thông tin: bưu chính, viễn thông, internet đến hầu hết các thôn ở vùng dân tộc thiểu số.

5. Phát triển toàn diện lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ y tế ở các cấp xã, huyện. Thực hiện chính sách thu hút cán bộ y, bác sĩ về công tác ở vùng dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế về khám chữa bệnh cho người đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên đầu tư y tế dự phòng, duy trì và nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ y tá thôn bản; tuyên truyền vận động và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dân số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, thực hiện tốt Chương trình Mục tiêu quốc gia về tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em trên vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong việc xây dựng công trình vệ sinh, chuồng trại theo tiêu chí Chương trình xây dựng nông thôn mới.

6. Bảo tồn và phát triển văn hóa vùng dân tộc thiểu số

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 5250/KH-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về đề án bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Nâng cao chất lượng và thời lượng phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc Hre, Co; tăng cường tiếng dân tộc Ca dong trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh; tăng cường xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Củng cố an ninh quốc phòng vùng dân tộc thiểu số

- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc, chủ động nắm chắc tình hình và giải quyết những mâu thuẫn nội bộ, kiên quyết không để xảy ra điểm nóng. Đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong mọi tình huống. Ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo để lừa gạt và lôi kéo, kích động đồng bào các dân tộc.

- Xây dựng và củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong việc phát triển kinh tế - xã hội và ổn định an ninh, quốc phòng tại địa phương. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giải quyết các khiếu nại, tố cáo.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; xác định công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị.

2. Đảm bảo nguồn lực tài chính để thực hiện đạt được các chỉ tiêu của kế hoạch. Huy động tối đa mọi nguồn lực và thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, các chương trình mục tiêu quốc gia trong quá trình đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Nâng cao chất lượng quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch, nhất là đối với quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện tốt công tác phân cấp đầu tư và quản lý sơ sở hạ tầng, các địa phương chủ động trong quá trình thực hiện đầu tư, quản lý và bảo trì công trình hạ tầng được đảm bảo chất lượng, hiệu quả sau đầu tư.

4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Tiếp tục rà soát đất lâm nghiệp đã giao cho các tổ chức sử dụng nhưng chưa hợp lý, chưa hiệu quả và đề xuất giải pháp trong việc tạo quỹ đất sản xuất, cấp cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện điều chỉnh của Đề án hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS theo Quyết định số 755/QĐ-TTg trên khu vực miền núi của tỉnh.

5. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác dạy nghề, nâng cao nhận thức trong việc chấp hành ý thức tổ chức, kỷ luật, văn hóa ứng xử và tác phong làm việc công nghiệp cho người lao động. Xây dựng cơ chế, chính sách giải quyết việc làm sau đào tạo, tạo mối quan hệ chặt chẽ với doanh nghiệp, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng và sử dụng lao động, thực hiện chức năng cầu nối giữa doanh nghiệp với người lao động là đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiện toàn, xây dựng hệ thống, tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc từ cấp tỉnh đến cơ sở.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ban Dân tộc

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi việc tổ chức thực hiện các hoạt động triển khai thực hiện Chiến lược của các sở, ban ngành, địa phương liên quan và chủ trì triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc do Ủy ban Dân tộc trực tiếp chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, xây dựng các chính sách dân tộc đặc thù trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc về các đề án, kế hoạch, chính sách do Ủy ban Dân tộc chủ trì, xây dựng được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ trong Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng cân đối, tham mưu UBND tỉnh quyết định bố trí vốn để thực hiện các đề án, chương trình, dự án đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các đề án, kế hoạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, xây dựng được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ trong Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu trình UBND tỉnh cân đối ngân sách cho các chương trình, chính sách dân tộc.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quản lý sử dụng các nguồn vốn thực hiện chính sách, chương trình, dự án trên vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan thực hiện có hiệu quả đề án đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 06 huyện miền núi giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

- Tổ chức thực hiện tốt Đề án đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tập quán lao động sản xuất của vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện chính sách xuất khẩu lao động cho lao động là người dân tộc thiểu số.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ trong Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện công tác quy hoạch dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với quy hoạch phát triển sản xuất ổn định; tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và chuyển giao khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách giao đất, giao rừng ổn định lâu dài cho hộ gia đình, cá nhân để bảo vệ, phát triển rừng hiệu quả, bền vững; xây dựng và chuyển giao các mô hình phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng hàng hóa phù hợp với điều kiện của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, triển khai thực hiện đề án kiên cố hóa kênh mương và các hồ, đập thuỷ lợi trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo nước tưới cho diện tích khai hoang, phục hóa để sản xuất nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng, đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; phát triển các làng nghề truyền thống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, gắn các chương trình đào tạo với phát triển nguồn nhân lực ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện chính sách cử tuyển đối với học sinh là người dân tộc thiểu số gắn với nhu cầu đào tạo, sử dụng cán bộ của địa phương. Xây dựng cơ chế thực hiện chính sách hỗ trợ sinh viên là người dân tộc thiểu số thi đỗ vào đại học, cao đẳng công lập.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương nghiên cứu, thực hiện việc biên soạn bộ giáo trình về tiếng dân tộc Co, Ca dong; hoàn thiện bộ giáo trình tiếng H're đáp ứng nhu cầu học tiếng dân tộc của cán bộ, công chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành đề án kiên cố hóa trường học và nhà công vụ cho giáo viên.

- Chủ trì thực hiện các chính sách, đề án đối với giáo dục dân tộc và hỗ trợ học sinh, sinh viên đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

7. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, giải pháp phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số; chỉ đạo thực hiện các chính sách về tuyển dụng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số ở các ngành, các địa phương; thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ và thu hút đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực về công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng quy chế quản lý sinh viên cử tuyển sau tốt nghiệp trở về phục vụ tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho các chức sắc, tín đồ tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc.

- Chủ trì thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

8. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển, hoàn thiện hệ thống mạng lưới y tế cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; nâng cấp và mở rộng bệnh viện đa khoa cấp huyện và các trung tâm y tế dự phòng ở vùng dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế về khám chữa bệnh cho người đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ y tá thôn bản; thực hiện chính sách luân chuyển và thu hút bác sĩ về công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Chủ trì thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Y tế chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, tổ chức thực hiện và phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan thực hiện tốt Kế hoạch số 5052/KH-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh về thực hiện đề án bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng kế hoạch/đề án thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với văn hóa, thông tin. Xây dựng đề án nhằm đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ các tập tục lạc hậu ở vùng dân tộc thiểu số.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Phong trào "Toàn dân đòn kết xây dựng đời sống văn hóa", chú trọng vùng dân tộc thiểu số trong tỉnh.

- Chủ trì thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

10. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện đề án phát triển giao thông nông thôn đạt tiêu chí về giao thông nông thôn trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; sửa chữa, nâng cấp và mở rộng các tuyến đường về các huyện miền núi.

- Chủ trì thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Giao thông vận tải chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

11. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện đề án xây dựng và nâng cấp, cải tạo hệ thống điện tại những nơi chưa có điện lưới quốc gia; kế hoạch phát triển thương mại, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Công Thương chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

12. Sở Tư pháp

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan, các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng, trình và tổ chức thực hiện Đề án nâng cao nhận thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số. Biên soạn các loại tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng, từng dân tộc.

- Chủ trì thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

13. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, xây dựng các đề tài, dự án khoa học công nghệ thiết thực nhằm chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế -xã hội khu vực miền núi; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất; nghiên cứu ứng dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi có giá trị, hiệu quả phù hợp với điều kiện sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần tạo thu nhập và thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương nghiên cứu cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; biên soạn bộ tài liệu dạy và học tiếng dân tộc Cor, Ca dong; bổ sung, hoàn thiện bộ tài liệu dạy và học tiếng Hre đáp ứng nhu cầu học tiếng dân tộc của cán bộ, công chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

14. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tăng cường đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông, điện thoại và Internet đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng các hình thức, phương thức phù hợp bằng tiếng các dân tộc thiểu số. Chỉ đạo tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở vùng núi, vùng sâu, vùng xa.

- Chủ trì thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

15. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các các sở, ban ngành, địa phương điều tra, đánh giá thực trạng thiếu đất ở, đất sản xuất đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện quy hoạch đất ở, sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện chính sách về đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo ở vùng dân tộc thiểu số.

- Chủ trì thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

16. Chi nhánh Ngân hành Chính sách Xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hàng năm, căn cứ kế hoạch của các huyện xây dựng, tổng hợp đề nghị Ngân hàng Chính xã Xã hội Việt Nam bổ sung nguồn vốn cho vay đáp ứng nhu cầu của hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn theo từng chương trình tín dụng.

17. Công an tỉnh

- Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, nhằm đảm bảo an ninh trật tự góp phần thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đánh giá, dự báo đúng, kịp thời tình hình liên quan an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chỉ đạo thực hiện tốt chính sách dân tộc, kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo, tranh chấp, khiếu kiện, tập tục lạc hậu và những vấn đề phát sinh phức tạp trong quá trình thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn vùng dân tộc thiểu số; khắc phục những hạn chế, sơ hở, thiếu sót mà các thế lực thù địch, phản động, tội phạm lợi dụng chống phá.

- Tăng cường công tác nắm tình hình các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, giải quyết các tệ nạn xã hội và phát hiện, dấu tranh, ngăn chặn kịp thời mọi âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, nhất là hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc thiểu số kích động ly khai, tự trị; giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự không để xảy ra gây rối, biểu tình, bạo loạn, hình thành tổ chức đối lập, phản động trong vùng đồng bào dan tộc thiểu số; giữ vững ổn định chính trị tạo môi trường thuận lợi, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

- Phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, từng dân tộc gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quân dân y kết hợp, các mô hình giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng để hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo thu nhập cho người đồng bào dân tộc thiểu số; giúp đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

- Chủ trì thực hiện các chính sách, đề án đối với đồng bào dân tộc thiểu số do Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.

19. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng, số lượng các buổi phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh về các gương điển hình tiên tiến là người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

20. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, tăng cường vận động đồng bào các dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; chăm lo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của những người tiêu biểu, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

21. UBND các huyện có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn huyện.

- Tổ chức phối hợp thực hiện Đề án đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 06 huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 tại địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực thực hiện công tác dân tộc của các cơ quan trực thuộc; rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ là người dân tộc thiểu số.

- Tổ chức phối hợp, tạo điều kiện để các sở, ban ngành tổ chức thực hiện tốt các chương trình, chính sách, đề án, kế hoạch đối với đồng bào các dân tộc thiểu số đã được UBND tỉnh giao cho các cơ quan có chức năng thực hiện trên địa bàn huyện.

- Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp và tổ chức lồng ghép các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách công tác dân tộc trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống căn cứ nhiệm vụ được giao tại phần V của Kế hoạch này xây dựng đề án, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong Kế hoạch của từng đơn vị, cần phải xác định rõ nhu cầu kinh phí, các điều kiện cần thiết và các mốc thời gian hoàn thành để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 đối với những nội dung, nhiệm

vụ thuộc về lĩnh vực quản lý của đơn vị, bảo đảm cho Chiến lược được triển khai thực hiện theo tiến độ.

3. Các sở, ban ngành và UBND các huyện được giao nhiệm vụ chủ động tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, định kỳ xây dựng báo cáo năm *(trước ngày 15/11 hàng năm)* gửi về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Giao Ban Dân tộc làm cơ quan thường trực; chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các huyện có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, tham mưu và đề xuất UBND tỉnh *(thông qua Ban Dân tộc tỉnh)* để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Ủy ban Dân tộc (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Chi nhánh NH Chính sách Xã hội tỉnh;
- VPUB: C,PCVP, các phòng Ng/cứu, CB;
- Lưu: VT, ĐNMN việt 132

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Lê Viết Chữ